TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2026
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Thái Thị Ngư**;

Ông **Đinh Thanh Vũ.**

***- Thư ký phiên tòa**:* Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20-4-2026; về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26-6-2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân P, sinh năm 1999; Địa chỉ: số D hẻm D, ấp V, phường T, tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Kiều Văn K, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân P trình bày:

Chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Kiều Văn K, đến ngày 11/4/2024 chị với anh K mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) trong quá trình sống chung chị với anh K có 01 con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung tính tình không hợp, thường bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù chị với anh K có con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị với anh K cũng cho nhau nhiều cơ hội nhưng không đoàn tụ được, chị với anh K không còn sống chung từ tháng 11 năm 2025 đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không đoàn tụ được, chị xin được ly hôn với anh K, do điều kiện ở xa nên chị xin vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Vân P yêu cầu:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Kiều Văn K.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 không yêu cầu anh Kiều Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết*;*

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Kiều Văn K trình bày:

Anh có xác lập quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Vân P, đến ngày 11/4/2024 anh với chị P mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) trong quá trình sống chung anh với chị P có 01 con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 đang sống chung với chị P.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Vợ chồng sống chung mỗi người một tính, mạnh ai nấy làm không ai quan tâm ai, cho nên anh với chị P không còn sống chung từ tháng 11 năm 2025 đến nay. Thời gian ly thân anh cũng có tới lui thăm con chung, từ ngày chị P nộp đơn xin ly hôn đến nay anh với chị P không còn sống chung vợ chồng, anh còn thương chị P, nên không đồng ý ly hôn, xin hàn gắn đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con chung, do điều kiện đi làm xa nên anh xin vắng mặt.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Vân P nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu;

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh con; CCCD (photo); Bị đơn cung cấp CCCD (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Anh Kiều Văn K đồng ý giao con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Vân P nuôi dưỡng; Anh Kiều

Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Nguyễn Thị Vân P không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết*;*

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân P yêu cầu được ly hôn với anh Kiều Văn K; Anh Kiều Văn K không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Kiều Văn K có hộ khẩu tại ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Vĩnh Long; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai, chị P với anh K có xác lập quan hệ hôn nhân đến ngày 11/4/2024 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị P với anh K là hợp pháp.

Quá trình sống chung chị P xác định vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù chị với anh K có con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị với anh K cũng cho nhau nhiều cơ hội nhưng không đoàn tụ được, cho nên chị với anh K không còn sống chung từ tháng 11 năm 2025 đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị yêu cầu được ly hôn với anh K. Bị đơn anh K cho rằng anh vẫn còn thương chị P, nên không đồng ý ly hôn, mặc dù thời gian sống chung anh với chị P mỗi người một tính, mạnh ai nấy làm không ai quan tâm ai, anh với chị P không còn sống chung từ tháng 11 năm 2025 đến nay, nhưng anh vẫn xin đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con chung.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết anh K không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, chị P xác định tình cảm vợ chồng không đoàn tụ được vẫn cương quyết xin ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích, giải

thích pháp luật liên quan đến tình nghĩa vợ chồng và trách nhiệm của chị P với anh K đối với gia đình và con chung để chị P với anh K tạo điều kiện hàn gắn lại cuộc hôn nhân và Tòa án cũng tạo điều kiện cho chị P với anh K có thời gian để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh K không tìm được giải pháp tích cực nào để khắc phục mối quan hệ hôn nhân như anh đã yêu cầu được đoàn tụ, vì vậy ý kiến của anh không được chấp nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên mục đích hôn nhân của chị P với anh K không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh K.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai, thời gian sống chung chị P với anh K có 01 người con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 đang sống chung với chị P, chị P có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh K cũng đồng ý giao con chung cho chị P nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận về quyền nuôi con chung của chị P với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do chị Nguyễn Thị Vân P không yêu cầu anh Kiều Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Vân P được ly hôn với anh Kiều Văn K.

2. Về con chung: Anh Kiều Văn K đồng ý giao con chung tên Kiều Ngọc Gia H, sinh ngày 11/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Vân P nuôi dưỡng; Anh Kiều Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Nguyễn Thị Vân P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân P với anh Kiều Văn K thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân P phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007430, ngày 20-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Vân P đã nộp đủ án phí.

Anh Kiều Văn K không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV12 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV 12- Vĩnh Long;
- UBND xã An Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm